



Số: 354/TTr - MB - HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI

V/v thông qua Phương án tăng vốn điều lệ

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Quân đội;**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội;

Căn cứ các quy định pháp luật và quy định của Ngân hàng TMCP Quân đội có liên quan;

Căn cứ nhu cầu thực tiễn hoạt động của Ngân hàng TMCP Quân đội;

Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHDCĐ) xem xét, thông qua Phương án tăng vốn điều lệ MB từ 61.022.726.590.000 VNĐ lên tối đa 81.368.399.090.000 VNĐ, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Việc MB tiếp tục tăng vốn điều lệ là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của MB. Cụ thể:

- Tiếp tục thực hiện chuyển tiếp trong năm 2025 đối với phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHDCĐ thông qua năm 2024 để đảm bảo tăng quy mô vốn điều lệ hàng năm.
- Đảm bảo tuân thủ, đáp ứng tốt các chỉ tiêu an toàn trong hoạt động ngân hàng, nâng cao khả năng quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng.
- Nâng cao khả năng đầu tư tăng năng lực cho MB và phát triển mở rộng mạng lưới, bổ sung vốn đầu tư, kinh doanh sinh lời trong các hoạt động.
- Bảo toàn và phát triển vốn điều lệ phù hợp với quy định pháp luật.

II. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Mức tăng vốn điều lệ

a. Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2024: 53.063.240.520.000 VNĐ (Bằng chữ: Năm mươi ba nghìn không trăm sáu mươi ba tỷ hai trăm bốn mươi triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng);

b. Vốn điều lệ tại thời điểm 28/02/2025: **61.022.726.590.000 VNĐ** (Bằng chữ: Sáu mươi mốt nghìn không trăm hai mươi hai tỷ bảy trăm hai mươi sáu triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó:

- + Số lượng cổ phần phổ thông đã phát hành: **6.102.272.659** cổ phần;

- + Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành: **6.102.272.659** cổ phần;
- + Số lượng cổ phiếu quỹ: **0** cổ phần;
- + Số lượng cổ phần ưu đãi: **0** cổ phần.

c. Kế hoạch năm 2025: tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa **20.345.672.500.000 VNĐ**, (Bằng chữ: Hai mươi nghìn ba trăm bốn mươi lăm tỷ sáu trăm bảy mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), bao gồm:

- + Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm từ việc tiếp tục thực hiện chuyển tiếp phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ MB thông qua năm 2024¹: **tối đa 620.000.000.000 VNĐ** (Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi tỷ đồng). Chi tiết tại Mục II.2.

- + Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm từ việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ mới năm 2025: **tối đa 19.725.672.500.000 VNĐ** (Bằng chữ: Mười chín nghìn bảy trăm hai mươi lăm tỷ sáu trăm bảy mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Chi tiết tại Mục II.3.

d. Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành việc tăng vốn điều lệ năm 2025 là tối đa **81.368.399.090.000 VNĐ** (Bằng chữ: Tám mươi mốt nghìn ba trăm sáu mươi tám tỷ ba trăm chín mươi chín triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).

2. Tiếp tục triển khai phương án tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã được ĐHĐCĐ thông qua tối đa đến 620.000.000.000 VNĐ.

Triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ MB số 12/NQ-MB-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2024, MB tiếp tục triển khai phương án tăng vốn điều lệ thông qua chào bán riêng lẻ đến tối đa 62.000.000 cổ phiếu phổ thông, đảm bảo tổng quy mô tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ đã thông qua như sau:

- **Tiêu chí lựa chọn đối tượng được chào bán:** là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật, có đủ tiềm lực tài chính, có năng lực kinh doanh/công nghệ, có thể hợp tác phát triển các hoạt động, kinh doanh phù hợp chiến lược của MB hoặc mô hình hoạt động, kinh doanh có thể liên kết chặt chẽ với MB để tạo ra giá trị. Ưu tiên: các doanh nghiệp lớn, đã có thương hiệu mạnh/đánh giá xếp hạng cao trên thị trường trong lĩnh vực hoạt động, am hiểu về chiến lược và văn hóa kinh doanh của MB (không giới hạn các cổ đông lớn của MB).

- **Số lượng nhà đầu tư:** Số lượng nhà đầu tư được chào bán tối đa không quá số lượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật.

- **Số lượng cổ phiếu chào bán cho các nhà đầu tư:** tùy thuộc vào năng lực và sự cam kết của (các) nhà đầu tư trên cơ sở thỏa thuận và các nội dung hợp tác của các bên. Ủy quyền và giao Hội đồng Quản trị quyết định số lượng cụ thể cổ phiếu chào bán cho các nhà đầu tư, hài hòa quyền lợi của cổ đông và MB, phù hợp quy định.

- **Loại cổ phần:** cổ phần phổ thông. **Mệnh giá:** 10.000 VNĐ/cổ phiếu. **Tổng mệnh giá chào bán dự kiến:** tối đa **620.000.000.000 VNĐ**.

- **Giá chào bán:** Giá thỏa thuận không thấp hơn giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính riêng ngân hàng được kiểm toán/soát xét tại thời điểm gần nhất trước khi HĐQT MB phê duyệt phương án chào bán chi tiết. Ủy quyền và giao Hội đồng Quản trị quyết định giá chào bán cho từng nhà đầu tư được chào bán cụ thể, hài hòa quyền lợi của cổ đông và MB, phù hợp quy định.

¹ MB hiện đang thực hiện các thủ tục pháp lý báo cáo Cơ quan quản lý Nhà nước (NHNN VN, UBCK) chấp thuận triển khai phương án

- **Thời gian hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phổ thông chào bán cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo thỏa thuận giữa MB và các nhà đầu tư phù hợp quy định pháp luật.

- **Thời gian thực hiện:** dự kiến trong năm 2025. Thời gian thực hiện cụ thể giao và ủy quyền Hội đồng Quản trị quyết định trên cơ sở Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và điều kiện thị trường phù hợp.

- **Phương án xử lý số phiếu chưa phân phối hết** (nếu có) do Hội đồng Quản trị quyết định phù hợp quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn việc chuyển cho Công đoàn cơ sở MB quản lý và phân phối/phân phối lại theo phê duyệt của HĐQT MB.

3. Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

Tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 32% tổng số cổ phiếu phổ thông lưu hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được thực hiện quyền nhận cổ tức theo quy định pháp luật (tối đa phát hành thêm **1.972.567.250** cổ phiếu phổ thông tương đương với vốn điều lệ tối đa tăng thêm **19.725.672.500.000 VNĐ**²).

- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trên Danh sách cổ đông được thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông phù hợp quy định pháp luật từng thời kỳ.

- **Số lượng cổ phiếu phát hành:** **1.972.567.250** cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phiếu.

- **Tổng mệnh giá phát hành:** **19.725.672.500.000 VNĐ**.

- **Nguồn thực hiện:** Từ lợi nhuận lũy kế chưa phân phối của MB năm 2024, phù hợp quy định. Trong đó:

- + Lợi nhuận sau thuế hợp nhất MB năm 2024: 22.951.260.034.452 VNĐ;
- + Lợi nhuận sau thuế riêng MB năm 2024: 22.195.363.853.683 VNĐ;
- + Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối hợp nhất MB năm 2024: 40.718.224.290.837 VNĐ;
- + Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối riêng MB năm 2024: 38.480.741.603.406 VNĐ;
- + Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối riêng MB sau khi trích lập các quỹ năm 2024 dự kiến: 23.751.669.558.033 VNĐ.

- **Thông tin về quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và các quỹ khác tại 31/12/2024 báo cáo tài chính được kiểm toán:**

TT	Chỉ tiêu (Đơn vị tính: triệu đồng)	Riêng ngân hàng	Hợp nhất
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	4.586.757	4.735.002
2	Thặng dư vốn cổ phần	1.304.334	1.304.334
3	Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối	38.480.742	40.718.224
4	Quỹ khác (bao gồm Quỹ dự phòng tài chính)	10.116.688	10.261.845

- **Thời gian hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phổ thông phát hành cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.

² Vốn điều lệ tăng thêm tối đa 19.725.672.500.000 VNĐ trong trường hợp MB hoàn thành phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu riêng lẻ 62.000.000 cổ phần trước khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, vốn điều lệ trước khi trả cổ tức là 61.642.726.590.000 VNĐ

- **Thời gian dự kiến phát hành:** trong năm 2025. Thời gian thực hiện cụ thể do Hội đồng Quản trị quyết định trên cơ sở Giấy phép/Chấp thuận của các Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và điều kiện thị trường phù hợp.

- **Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:** Số lượng cổ phiếu phát hành theo tỷ lệ phân phối quyền đối với từng cổ đông được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu. Phương án xử lý số phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết phát sinh (nếu có) do Hội đồng Quản trị quyết định phù hợp quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn việc chuyển cho Công đoàn cơ sở MB quản lý và phân phối/phân phối lại theo phê duyệt của Hội đồng Quản trị MB.

3. Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ

Thời hạn hoàn thành việc tăng vốn điều lệ thực hiện theo quy định tại Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền và điều kiện thị trường phù hợp.

4. Công bố thông tin

MB thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

5. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn

Theo Bảng 1 tại Phụ lục 01 đính kèm.

6. Danh sách cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn

Theo Bảng 2 tại Phụ lục 01 đính kèm.

7. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn

Tỷ lệ sở hữu cổ phần MB của nhà đầu tư nước ngoài tối đa hiện tại và dự kiến sau tăng vốn là: **23,2351%** vốn Điều lệ MB. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Trong trường hợp thay đổi tỷ lệ sở hữu tối đa cổ phần MB của nhà đầu tư nước ngoài, Hội đồng Quản trị sẽ báo cáo xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông phù hợp quy định.

9. Kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm

Phản vốn điều lệ tăng thêm trong năm 2025 (dự kiến **20.345.672.500.000 VNĐ**, *bằng chữ: Hai mươi nghìn ba trăm bốn mươi lăm tỷ sáu trăm bảy mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*), được sử dụng bổ sung vốn đầu tư tăng năng lực và đầu tư bổ sung vốn hoạt động, kinh doanh cho MB trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cho các cổ đông. Dự kiến sử dụng như sau:

- **Đầu tư tài sản tăng năng lực** (bao gồm việc đầu tư trụ sở MB ở khu vực phía Nam, miền Trung và/hoặc các khu vực khác với tổng mức đầu tư thấp hơn 20% vốn điều lệ của MB ghi trong Báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất, phù hợp với chiến lược kinh doanh giai đoạn 2022 - 2026): **7.745.000.000.000 VNĐ** (*Bằng chữ: Bảy nghìn bảy trăm bốn mươi lăm tỷ đồng*);

- **Bổ sung vốn đầu tư kinh doanh khác, hoạt động khác** (bao gồm bổ sung vốn cho các hoạt động kinh doanh, mô hình kinh doanh mới,...): **12.600.672.500.000 VNĐ** (*Bằng chữ: Mười hai nghìn sáu trăm tỷ sáu trăm bảy mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

III. HIỆU QUẢ KINH DOANH TRÊN CƠ SỞ MỨC VỐN ĐIỀU LỆ MỚI

Với phương án tăng vốn điều lệ và sử dụng vốn điều lệ tăng thêm như trên, MB dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính năm 2025 như sau:

Đơn vị: Tỷ Việt Nam đồng

TT	Chỉ tiêu	KQ 2024		KH 2025 (*)
		Hợp nhất	Riêng lẻ	
1	Vốn điều lệ	53.063	53.063	Thực hiện theo các phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua
2	Huy động vốn	805.647	799.579	Tăng trưởng phù hợp nhu cầu sử dụng vốn và thực tế triển khai
3	Tổng tài sản	1.128.801	1.067.158	
4	Tín dụng	811.142	765.066	Tăng trưởng dự kiến ~ 24% - 26%
5	Tỷ lệ nợ xấu	1,58%	1,39%	
6	Lợi nhuận trước thuế	28.829	27.639	Tăng trưởng dự kiến 10%
7	Cổ tức	35%		Dự kiến 10% - 20%
8	Các tỷ lệ bảo đảm an toàn	Tuân thủ quy định của pháp luật, NHNN		Đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, NHNN

(*) Kế hoạch hợp nhất dự kiến năm 2025 (Các tỷ lệ tăng trưởng so sánh với kết quả thực hiện năm 2024)

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:

1. Thông qua các phương án tăng vốn điều lệ MB theo mục II như trên (bao gồm cả việc tiếp tục triển khai hoàn thành phương án tăng vốn đã được ĐHĐCĐ thông qua theo điểm 2 mục II Tờ trình);
2. Thông qua việc đăng ký, lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu chào bán, phát hành thêm tại cơ quan có thẩm quyền;
3. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị quyết định các nội dung cụ thể và tổ chức thực hiện các phương án tăng vốn điều lệ nêu trên, quyết định thời gian, lộ trình, thứ tự thực hiện các phương án tăng vốn điều lệ cụ thể phù hợp nhu cầu thực tiễn hoạt động của MB, quy định pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, trên cơ sở hài hòa lợi ích của cổ đông; thực hiện các thủ tục có liên quan với các cơ quan có thẩm quyền, nhà đầu tư và các bên liên quan để triển khai thực hiện các phương án tăng vốn, bao gồm nhưng không giới hạn trong các vấn đề sau:
 - 3.1. Xem xét, quyết định thời điểm phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu; quyết định lựa chọn, xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đáp ứng các tiêu chí lựa chọn đã được ĐHĐCĐ thông qua và quyết định số lượng cổ phiếu chào bán cụ thể cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, phù hợp với phương án tăng vốn nêu tại mục II Tờ trình này, thực tế triển khai và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.
 - 3.2. Quyết định các nội dung cụ thể và việc điều chỉnh đối với kế hoạch sử dụng vốn thu được trên cơ sở hiệu quả, phù hợp với thực tế kinh doanh của MB và phù hợp quy định pháp luật.
 - 3.3. Quyết định việc thực hiện các thủ tục và ký hồ sơ, tài liệu có liên quan để thực hiện: (i) đăng ký, lưu ký, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu được chào bán, phát hành; (ii) sửa đổi, bổ sung Giấy phép, Điều lệ, các thủ tục, hồ sơ, giấy tờ pháp lý khác có liên quan đến việc cập nhật mức vốn điều lệ mới theo thực tế kết quả thực hiện các phương án tăng vốn; (iii) thủ tục khác có liên quan theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

4. Hội đồng Quản trị quyết định, tổ chức thực hiện, phân công, ủy quyền, giao nhiệm vụ cho cá nhân, đơn vị MB để triển khai, thực hiện công việc/thủ tục có liên quan, phù hợp quy định pháp luật và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- NHNN VN;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu VPHĐQT./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Lưu Trung Thái

PHỤ LỤC 01 : THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG, TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG LIÊN QUAN ĐẾN PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ³

(Kèm theo Tờ trình số 354/TTr-MB-HĐQT ngày / 04 /2025)

BẢNG 1: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo Pháp luật	0. Tại thời điểm 28/02/2025 - Vốn điều lệ: 61.022.726.590.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành riêng lẻ 62 triệu cổ phần - Vốn điều lệ: 61.642.726.590.000 đồng - Vốn cổ phần có quyền biểu quyết: 61.642.726.590.000 đồng				2. Tăng vốn thông qua trả cổ tức bằng CP 32% - Vốn điều lệ: 81.368.399.090.000 đồng - Vốn cổ phần có quyền biểu quyết: 81.368.399.090.000 đồng			
					Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL, Tỷ lệ sở hữu/vốn CP có quyền biểu quyết (%) [*]	Cổ phần tối thiểu ⁴	Cổ phần tối đa ⁵	Tỷ lệ sở hữu/VĐL, Tỷ lệ sở hữu/vốn CP có quyền biểu quyết (%)		Cổ phần tối thiểu ⁶	Cổ phần tối đa ⁷	Tỷ lệ sở hữu/VĐL, Tỷ lệ sở hữu/vốn CP có quyền biểu quyết (%)	
									Tối thiểu	Tối đa			Tối thiểu	Tối đa
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	0300514849 Cấp lần đầu: 30/6/2010, lần 5: ngày 31/07/2018 nơi cấp Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh	722 Điện Biên Phủ, Q. Bình Thạnh, HCM	Ngô Minh Thuận CCCD số 034071002516 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 17/05/2021	432.369.242	7,085	432.369.242	494.369.242	7,014	8,020	570.727.399	652.567.399	7,014	8,020
2	Tổng Công ty trực thăng Việt Nam - Công ty trách nhiệm hữu hạn và chi nhánh	0100107966 ngày cấp 19/12/2022 nơi cấp Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 172 đường Trường Chinh, P. Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội	Kiều Đặng Hùng số CMT 96028489 do Tổng cục chính trị cấp ngày 15/10/2022	514.450.681	8,430	514.450.681	576.450.681	8,346	9,351	679.074.898	760.914.898	8,346	9,351
3	Tập đoàn Công nghiệp- Viễn thông Quân đội	0100109106 ngày cấp 20/09/2019 nơi cấp Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Tào Đức Thắng CCCD 038073038880 Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp 21/12/2021	897.158.687	14,702	897.158.687	897.158.687	14,554	14,554	1.184.249.466	1.184.249.466	14,554	14,554

³ Theo giả thiết MB hoàn thành phương án tăng vốn thông qua phát hành riêng lẻ 62 triệu cổ phần trước khi triển khai phương án tăng vốn thông qua phát hành CP để trả cổ tức

⁴ Trường hợp các CĐ lớn không tham gia phương án chào bán riêng lẻ

⁵ Trường hợp các CĐ lớn tham gia mua tối đa mức CP chào bán riêng lẻ 62 triệu CP (trừ Viettel); SCIC mua tối đa 16.788.142 CP (đảm bảo tỷ lệ sở hữu tối đa của SCIC sau tăng vốn không vượt quá 10%/VĐL MB)

⁶ Trường hợp CĐ lớn không tham gia phương án chào bán riêng lẻ 62 triệu cổ phần

⁷ Trường hợp các CĐ lớn tham gia mua tối đa mức CP chào bán riêng lẻ 62 triệu CP (trừ Viettel); SCIC mua tối đa 16.788.142 CP (đảm bảo tỷ lệ sở hữu tối đa của SCIC sau tăng vốn không vượt quá 10%/VĐL MB)

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo Pháp luật	0. Tại thời điểm 28/02/2025 - Vốn điều lệ: 61.022.726.590.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành riêng lẻ 62 triệu cổ phần - Vốn điều lệ: 61.642.726.590.000 đồng - Vốn cổ phần có quyền biểu quyết: 61.642.726.590.000 đồng				2. Tăng vốn thông qua trả cổ tức bằng CP 32% - Vốn điều lệ: 81.368.399.090.000 đồng - Vốn cổ phần có quyền biểu quyết: 81.368.399.090.000 đồng			
					Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL, Tỷ lệ sở hữu/vốn CP có quyền biểu quyết (%) [*]	Cổ phần tối thiểu ⁴	Cổ phần tối đa ⁵	Tỷ lệ sở hữu/VĐL, Tỷ lệ sở hữu/vốn CP có quyền biểu quyết (%)		Cổ phần tối thiểu ⁶	Cổ phần tối đa ⁷	Tỷ lệ sở hữu/VĐL, Tỷ lệ sở hữu/vốn CP có quyền biểu quyết (%)	
									Tối thiểu	Tối đa			Tối thiểu	Tối đa
4	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước- Công ty TNHH	0101992921 ngày cấp 05/05/2016 nơi cấp Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 117 Trần Duy Hưng, P Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Nguyễn Quốc Huy CCCD 034067003041 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 10/01/2017	599.639.123	9,826	599.639.123	616.427.265	9,728	10,000	791.523.642	813.683.989	9,728	10,000
TỔNG CỘNG									2.443.617.733	40,044	2.443.617.733	2.505.617.733	39,642	40,647

(*) MB hiện không còn cổ phiếu quỹ; do đó, tổng vốn điều lệ và vốn cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm trước và sau khi tăng vốn là như nhau

BẢNG 2. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG ĐÓ CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN TỪ 15% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN

1. Cổ đông Viettel và người có liên quan của cổ đông:

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Người đại diện theo pháp luật	0.Tại thời điểm 28/02/2025 - Vốn điều lệ: 61.022.726.590.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành riêng lẻ 62 triệu cổ phần -Vốn điều lệ: 61.642.726.590.000 đồng		2. Tăng vốn thông qua trả cổ tức bằng CP 32% -Vốn điều lệ: 81.368.399.090.000 đồng	
					Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu /VĐL (%)
1	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel)	0100109106	Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Tào Đức Thắng CCCD 038073038880 Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp 21/12/2021	897.158.687	14,702	897.158.687	14,554	1.184.249.466	14,554

Người liên quan của Viettel

STT	Tên tổ chức, cá nhân là người liên quan của cổ đông	Số Định danh/CMND/CCCĐ/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Người đại diện theo pháp luật	Mối quan hệ với cổ đông	0.Tại thời điểm 28/02/2025 - Vốn điều lệ: 61.022.726.590.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành riêng lẻ 62 triệu cổ phần -Vốn điều lệ: 61.642.726.590.000 đồng		2. Tăng vốn thông qua trả cổ tức bằng CP 32% -Vốn điều lệ: 81.368.399.090.000 đồng	
								Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu /VĐL (%)
1.1	Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và xuất nhập khẩu Viettel	0104831030	25/01/2006	Sở KH&ĐT TP.HN	Số 01, phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội	Phạm Văn Hùng CCCD 0250800006 82 ngày cấp 08/12/2022 nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Công ty con	262.430.109	4,301	262.430.109	4,257	346.407.743	4,257
1.2	Đỗ Minh Phương	05026868	15/01/2023	Bộ Quốc phòng	M4-45 khu Q. Ciputra - Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội		Phó tổng giám đốc	85.718	0,001	85.718	0,001	113.147	0,001
1.3	Tào Thị Thu	038171000030	24/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phòng 2702A, tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5, Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội		Chị gái ông Tào Đức Thắng- TGD	74	0,000	74	0,000	97	0,000
1.4	Nguyễn Thị Hiền	024153000039	19/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	H11 LK54 Khu đô thị Starlake, phường		Mẹ vợ ông Cao Anh Sơn-PTGD	315.135	0,005	315.135	0,005	415.978	0,005

STT	Tên tổ chức, cá nhân là người liên quan của cổ đông	Số Định danh/CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Người đại diện theo pháp luật	Mối quan hệ với cổ đông	0. Tại thời điểm 28/02/2025 - Vốn điều lệ: 61.022.726.590.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành riêng lẻ 62 triệu cổ phần - Vốn điều lệ: 61.642.726.590.000 đồng		2. Tăng vốn thông qua trả cổ tức bằng CP 32% - Vốn điều lệ: 81.368.399.090.000 đồng	
								Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
					Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội								
1.5	Vũ Thị Thu Hà	024180007483	24/06/2021	Cục CSQLHC về TTXH	H7.TT2 BT20 Khu đô thị Starlake, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội		Vợ ông Cao Anh Sơn-PTGD	201.388	0,003	201.388	0,003	265.832	0,003
1.6	Cao Kim Oanh	001179013112	10/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Số 16, ngõ 186 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội		Em gái ông Cao Anh Sơn-PTGD	793	0,000	793	0,000	1.046	0,000
1.7	Vũ Thị Minh Hằng	024183000223	04/06/2023	Cục CSQLHC về TTXH	H11 LK54 Khu đô thị Starlake, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội		Em vợ ông Cao Anh Sơn-PTGD	2	0,000	2	0,000	2	0,000
1.8	Trần Đức Mạnh	001099001472	29/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Số 2/ngõ 115 Giáp bát - Hoàng Mai - Hà nội		Con bà Đặng Thị Kim Hoa-TV BKS	500	0,000	500	0,000	660	0,000
1.9	Nguyễn Thị Hương	025182000560	25/07/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	TDP số 8, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội		Vợ ông Nguyễn Xuân Trường- TV BKS	609	0,000	609	0,000	803	0,000
1.10	Nguyễn Khắc Hưng	025083000341	09/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 21, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội		Em vợ ông Nguyễn Xuân Trường- TV BKS	600	0,000	600	0,000	792	0,000
1.11	Nguyễn Thị Hải Lý	001174011369	01/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	P1006, S2, Vinhomes Skylake, Mỹ		Đại diện vốn góp của Viettel tại	167.687	0,003	167.687	0,003	221.346	0,003

STT	Tên tổ chức, cá nhân là người liên quan của cổ đông	Số Định danh/CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Người đại diện theo pháp luật	Mối quan hệ với cổ đông	0. Tại thời điểm 28/02/2025 - Vốn điều lệ: 61.022.726.590.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành riêng lẻ 62 triệu cổ phần - Vốn điều lệ: 61.642.726.590.000 đồng		2. Tăng vốn thông qua trả cổ tức bằng CP 32% - Vốn điều lệ: 81.368.399.090.000 đồng	
								Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
					Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội		MB						
1.12	Trương Thị Thu Hà	001177041007	22/11/2021	Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Tòa Emerald, E2 12.4, ngõ 180 Đình Thôn, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội		Người đại diện vốn góp của Viettel tại Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel	48.139	0,001	48.139	0,001	63.543	0,001
1.13	Nguyễn Tất Trường	867800841277 (033078002082)	01/07/2020	Bộ tổng tham mưu QĐNDVN	Khu đô thị Thăng Long, Tây Hồ, Hà Nội		Người đại diện vốn góp của Viettel tại Tổng Công ty CP công trình Viettel	55	0,000	55	0,000	72	0,000
1.14	Nguyễn Việt Dũng	001070000821	20/07/2021	Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Khu chung cư Mandarin Garden, đường Minh Giám, Cầu Giấy, Hà Nội		Người đại diện vốn góp của Viettel tại CTCP Xi măng Cẩm Phả	25.403	0,000	25.403	0,000	33.531	0,000
1.15	Phạm Anh Đức	037084000042	24/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ dân phố 13 Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội		Người đại diện vốn góp của Viettel tại Công ty Viettel Peru S.A.C	103.270	0,002	103.270	0,002	136.316	0,002
Tổng cộng Viettel và người liên quan								1.160.538.169	19,018	1.160.538.169	18,827	1.531.910.374	18,827

2. Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và xuất nhập khẩu Viettel (Viettel_Commerce) và người liên quan

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Người đại diện theo pháp luật	0. Tại thời điểm 28/02/2025 - Vốn điều lệ: 61.022.726.590.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành riêng lẻ 62 triệu cổ phần - Vốn điều lệ: 61.642.726.590.000 đồng		2. Tăng vốn thông qua trả cổ tức bằng CP 32% - Vốn điều lệ: 81.368.399.090.000 đồng	
					Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
2	Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và xuất nhập khẩu Viettel (Viettel_Commerce)	0104831030	Số 01, phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội	Phạm Văn Hùng số CCCD 025080000682 ngày cấp 08/12/2022 Cục CS QLHC về TTXH	262.430.109	4,301	262.430.109	4,257	346.407.743	4,257

Người liên quan của Viettel – Commerce

STT	Tên tổ chức, cá nhân là người liên quan của cổ đông	Số Định danh/CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Người đại diện theo pháp luật	Mối quan hệ với cổ đông	0. Tại thời điểm 28/02/2025 - Vốn điều lệ: 61.022.726.590.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành riêng lẻ 62 triệu cổ phần -Vốn điều lệ: 61.642.726.590.000 đồng		2. Tăng vốn thông qua trả cổ tức bằng CP 32% -Vốn điều lệ: 81.368.399.090.000 đồng	
								Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
2.1	Tập đoàn công nghiệp-viễn thông quân đội	0100109106	20/09/2019	Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Tào Đức Thắng CCCD 038073038880 ngày cấp 21/12/2021 nơi cấp Cục CS QLHCVTTH	Công ty mẹ	897.158.687	14,702	897.158.687	14,554	1.184.249.466	14,554
2.2	Phạm Văn Hùng	025080000682	08/12/2022	Cục CSQLHC về TTXH	12A06 CT2 Khu đô thị HUYNDAI, Tô Hiệu, Hà Đông		Giám đốc Công ty	805.000	0,013	805.000	0,013	1.062.600	0,013
2.3	Lương Thế Quang	038068007871	17/08/2022	Cục CSQLHC về TTXH	P12A06, nhà 17T4, CC Hapulico, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội		Phó Giám đốc Công ty	70.300	0,001	70.300	0,001	92.796	0,001
2.5	Đinh Thị Dung	036181011717	24/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	1007B Rivera Park 69 Vũ Trọng Phụng, TX Trung, Thanh Xuân, HN		Phó Giám đốc Công ty	2.539	0,000	2.539	0,000	3.351	0,000
2.5	Phạm Ngọc Nam	034084006219	18/05/2023	Cục CSQLHC về TTXH	An Trai - Vân Canh - Hoài Đức - Hà Nội		Kiểm soát viên	3.461	0,000	3.461	0,000	4.568	0,000
2.6	Nguyễn Thị Thu	038175000315	24/2/2023	Cục CSQLHC về TTXH	BT5 – A23 Khu Đô thị Splendoria Bắc An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội		Vợ ông Đỗ Thanh Hải- Chủ tịch cty	36	0,000	36	0,000	47	0,000
2.7	Nguyễn Thị Hải Lý	001174011369	01/11/2021	Cục CS QLHC về	P1006, S2, Vinhomes		Đại diện vốn góp của	167.687	0,003	167.687	0,003	221.346	0,003

STT	Tên tổ chức, cá nhân là người liên quan của cổ đông	Số Định danh/CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Người đại diện theo pháp luật	Mối quan hệ với cổ đông	0. Tại thời điểm 28/02/2025 - Vốn điều lệ: 61.022.726.590.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành riêng lẻ 62 triệu cổ phần - Vốn điều lệ: 61.642.726.590.000 đồng		2. Tăng vốn thông qua trả cổ tức bằng CP 32% - Vốn điều lệ: 81.368.399.090.000 đồng	
								Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
				TTXH	Skylake, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội		Viettel tại MB						
Tổng cộng Viettel- Commerce và người liên quan								1.010.494.017	19,113	1.160.606.619	19,019	1.160.606.619	18,828

3. Cổ đông Đỗ Minh Phương và người liên quan

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Người đại diện theo pháp luật	0. Tại thời điểm 28/02/2025 - Vốn điều lệ: 61.022.726.590.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành riêng lẻ 62 triệu cổ phần - Vốn điều lệ: 61.642.726.590.000 đồng		2. Tăng vốn thông qua trả cổ tức bằng CP 32% - Vốn điều lệ: 81.368.399.090.000 đồng	
					Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
3	Đỗ Minh Phương	05026868	M4-45 khu Q. Ciputra - Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội		85.718	0,001	85.718	0,001	113.147	0,001

Người liên quan của ông Đỗ Minh Phương

STT	Tên tổ chức, cá nhân là người liên quan của cổ đông	Số Định danh/CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Người đại diện theo pháp luật	Mối quan hệ với cổ đông	0. Tại thời điểm 28/02/2025 - Vốn điều lệ: 61.022.726.590.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành riêng lẻ 62 triệu cổ phần - Vốn điều lệ: 61.642.726.590.000 đồng		2. Tăng vốn thông qua trả cổ tức bằng CP 32% - Vốn điều lệ: 81.368.399.090.000 đồng	
								Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
3.1	Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và xuất nhập khẩu Viettel	0104831030	25/01/2006	Sở KH&ĐT TP.HN	Số 01, phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội	Phạm Văn Hùng CCCD 025080000682 ngày cấp 08/12/2022 nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Người quản lý công ty mẹ (Viettel)	262.430.109	4,301	262.430.109	4,257	346.407.743	4,257
3.2	Tập đoàn công nghiệp-viễn thông quân đội	0100109106	20/09/2019	Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Tào Đức Thắng CCCD 038073038880 ngày cấp 21/12/2021 nơi cấp Cục CS QLHCVTXXH	Người quản lý của Viettel	897.158.687	14,702	897.158.687	14,554	1.184.249.466	14,554
Tổng cộng ông Đỗ Minh Phương và người liên quan								1.008.412.622	19,073	1.159.674.514	19,004	1.159.674.514	18,813

4. Cổ đông Nguyễn Thị Hải Lý và người liên quan

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Người đại diện theo pháp luật	0. Tại thời điểm 28/02/2025 - Vốn điều lệ: 61.022.726.590.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành riêng lẻ 62 triệu cổ phần - Vốn điều lệ: 61.642.726.590.000 đồng		2. Tăng vốn thông qua trả cổ tức bằng CP 32% - Vốn điều lệ: 81.368.399.090.000 đồng	
					Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
4	Nguyễn Thị Hải Lý	001174011369	P1006, S2, Vinhomes Skylake, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội		167.687	0,003	167.687	0,003	221.346	0,003

Người liên quan của bà Nguyễn Thị Hải Lý

STT	Tên tổ chức, cá nhân là người liên quan của cổ đông	Số Định danh/CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Người đại diện theo pháp luật	Mối quan hệ với cổ đông	0. Tại thời điểm 28/02/2025 - Vốn điều lệ: 61.022.726.590.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành riêng lẻ 62 triệu cổ phần - Vốn điều lệ: 61.642.726.590.000 đồng		2. Tăng vốn thông qua trả cổ tức bằng CP 32% - Vốn điều lệ: 81.368.399.090.000 đồng	
								Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
4.1	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel)	0100109106	20/09/2019	Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Tào Đức Thắng CCCD 0380730388 80 ngày cấp 21/12/2021 nơi cấp Cục CS QLHCVTT XH	Bà Nguyễn Thị Hải Lý là đại diện 60% vốn của Viettel tại MB	897.158.687	14,702	897.158.687	14,554	1.184.249.466	14,554
4.2	Công ty TNHH nhà nước một thành viên Thương Mại và xuất nhập khẩu VIETTEL (Viettel-Commerce)	0104831030	15/12/2011	Sở KH&ĐT TP Hà Nội	1 Giang Văn Minh Ba Đình HN	Phạm Văn Hùng CCCD 0250800006 82 ngày cấp 08/12/2022 nơi cấp Cục CS QLHC về TTXH	Bà Nguyễn Thị Hải Lý là đại diện 60% vốn của Viettel-Commerce tại MB	262.430.109	4,301	262.430.109	4,257	346.407.743	4,257
	Tổng cộng bà Nguyễn Thị Hải Lý và người liên quan							1.008.483.899	19,074	1.159.756.483	19,005	1.159.756.483	18,814